

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HS-ST**
Ngày 05 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà H' Ra Chen là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn L, sinh năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vi Văn B và con bà Lương Thị M (đều đã chết); có vợ là Lãng Thị T, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất inh năm 2002 và con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Hạnh và bà Nguyễn Thị Xuân là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông thuộc Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông – Bà Nguyễn Thị Xuân có mặt, bà Bùi Thị Hạnh vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo hoa nổ về đốt trong dịp tết Nguyên Đán năm 2024, Vi Văn L lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm trang bán pháo thì thấy có một trang đăng bán pháo và để lại số điện thoại. Vi Văn L lấy số điện thoại gọi hỏi mua pháo

thì được một người đàn ông đồng ý bán pháo cho L với giá 500.000 đồng/01 hộp, loại pháo hoa nổ, dài 49 viên. L đồng ý mua 05 hộp pháo hoa nổ và yêu cầu người đàn ông giao pháo vào sáng ngày 13/01/2024 tại khu vực gần Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Long Sơn thuộc địa giới hành chính xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2024, L điều khiển xe mô tô (loại xe cào, độ chế, không có biển số) vào khu vực gần Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và đầu tư Long Sơn gặp người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhận 01 bao tải màu xanh bên trong chứa 05 hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài mỗi hộp giấy in ký hiệu chữ “K”, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn, đồng thời đưa cho người đàn ông số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, L để bao chứa pháo lên gác ba ga phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe về hướng bản Đoàn Kết, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức. Khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc tiểu khu 1536, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: 05 hộp giấy hình chữ nhật có cùng kích thước, đặc điểm, bên ngoài mỗi hộp giấy in ký hiệu chữ “K”, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng là 8,0025 kilôgam.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 13/QĐ-VKS-TĐ ngày 26/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Vi Văn L về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy 01 bao tải màu xanh bên trong chứa 05 hộp pháo (hoàn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15; Đối với 01 xe mô tô không có biển số (loại xe cảo, tự chế không có số khung, số máy) liên quan đến hành vi phạm tội, không đủ điều kiện lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông có hành vi bán pháo nổ cho Vi Văn L. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là có căn cứ. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội rất khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo phạm tội do ham vui, suy nghĩ nông cạn mục đích mua pháo nổ về để đốt cho vui trong dịp tết Nguyên đán. Do vậy, đề nghị chủ tọa phiên tòa xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để quyết định mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2024, tại đoạn đường nhựa thuộc tiểu khu 1536, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Vi Văn L đã có hành vi tàng trữ 05 hộp pháo hoa nổ. Theo Kết luận giám định: 05 hộp giấy hình chữ nhật có cùng kích thước, đặc điểm, bên ngoài mỗi hộp giấy in ký hiệu chữ “K”, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ) có tổng khối lượng là 8,0025 kilôgam. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vi Văn L phạm tội: *“Tàng trữ chất cấm”* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự và Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *“Tàng trữ hàng cấm”* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc sản xuất, mua bán, đốt pháo nổ làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo hoa nổ) bị Nhà nước nghiêm cấm và hành vi tàng trữ, đốt pháo nổ có thể gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Do suy nghĩ nông cạn và mục đích ham vui nên bị cáo đã mua và tàng trữ pháo hoa để đốt trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc, số lượng pháo hoa tàng trữ không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, gia đình quản lý, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy 01 bao tải màu xanh bên trong chứa 05 hộp pháo (hoàn lại sau giám định) nên cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 bị cáo dùng để liên lạc mua bán hàng cấm nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô không có biển số (loại xe cào, tự chế không có số khung, số máy) là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội, xét thấy không đủ điều kiện lưu hàng và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông có hành vi bán pháo nổ cho bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xá minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản gì, tuy gia đình không thuộc diện hộ nghèo nhưng hoàn cảnh gia đình còn nhiều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Văn L **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/02/2024.

Giao bị cáo Vi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15.

Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô không có biển số (loại xe cảo, tự chế không có số khung, số máy).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng tiêu hủy 01 bao tải màu xanh bên trong chứa 05 hộp pháo (hoàn lại sau giám định).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Vi Văn L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu